**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**NAM**
**HUYỆN CAI LẬY**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2018.
*V/v Tranh chấp ly hôn*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Thanh.

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Luận, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Hùng - kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị L**- sinh năm 1987.

HKTT: Ấp B, xã PC, huyện C, tỉnh T.

Chổ ở hiện nay: ấp Kinh A, xã MPT, thị xã C, tỉnh T.

*Bị đơn*: Anh **Phan Thanh Ph**- sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp B, xã PC, huyện C, tỉnh T.

(Chị L, anh Ph có mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 25/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Ph chung sống và có tổ chức đám cưới vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện C, tỉnh T vào năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh Ph không lo làm ăn và chăm sóc gia đình, mâu thuẫn này phát sinh từ năm 2017 kéo dài đến nay. Chị và anh Ph đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa cho ly hôn.

Về con chung có hai con chung tên Phan Nguyễn Trọng Ph1, sinh ngày 28/11/2006 và Phan Nguyễn Bảo H, sinh ngày 01/11/2012. Hiện nay cháu Phúc và cháu Hân đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

***** Tại bản tự khai ngày 06/2/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Phan Thanh Ph trình bày: Anh và chị L có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện C, tỉnh T vào năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn phải dẫn đến ly hôn. Anh và chị L đã sống ly thân hơn 3 tháng nay nhưng anh vẫn về thăm con. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ thương con.

Về con chung anh thống nhất với trình bày của chị L. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết con chung. Tại biên bản hòa giải ngày 12/3/2018 anh Ph trình bày, nếu Tòa cho ly hôn thì anh đồng ý giao Phan Nguyễn Bảo H sinh ngày 01/11/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Phan Nguyễn Trọng Ph1, sinh ngày 28/11/2006 và không ai cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh Ph trình bày nếu Tòa cho ly hôn anh đồng ý giao hết hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị L và anh Ph xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc,

đến tháng 10/2017 phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất dồng với nhau về quan điểm sống và hiện nay anh chị đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L anh Ph ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L; Về con chung: giao hai con chung tên Phan Nguyễn Trọng Ph1, sinh ngày 28/11/2006 và Phan Nguyễn Bảo H, sinh ngày 01/11/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay hai cháu đang sống với chị L và cũng theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét; Về tài chung và nợ chung anh chị thống nhất khai không có, nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Thanh Ph xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện C, tỉnh T vào năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Chị L yêu cầu được ly hôn nhưng anh Ph không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị trầm trọng khó có thể hàn gắn được. Anh Ph không đồng ý ly hôn nhưng từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay anh Ph cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị L được ly hôn với anh Ph là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Phan Nguyễn Trọng Ph1, sinh ngày 28/11/2006 và Phan Nguyễn Bảo H, sinh ngày 01/11/2012 và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ph không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Do đó, về con chung tại phiên tòa anh Ph đồng ý giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp pháp luật được quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị. Giao cháu Phan Nguyễn Trọng Ph1 và Phan Nguyễn Bảo H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Lkhông yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa chị L và anh Ph khai thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ  vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Thanh Ph.

2/ Về con chung: Giao hai con chung Phan Nguyễn Trọng Ph1, sinh ngày 28/11/2006 và Phan Nguyễn Bảo H, sinh ngày 01/11/2012  cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Anh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung : Không có.

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 15256 ngày 06/2/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị L đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**Trịnh Phan Minh Trâm**